

Cơ cấu kinh tế thời kỳ quá độ ở Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

ThS. ĐINH THỊ CẨM NHUNG

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Email: dtcnhung@uneti.edu.vn

Tóm tắt: Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam là một nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Mặc dù trong cuộc đời, Hồ Chí Minh dành phần lớn thời gian cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, nhưng Người cũng hết sức quan tâm đến con đường phát triển của đất nước, trong đó có những nội dung rất quan trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Người đặc biệt quan tâm đến nội dung kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ cấu kinh tế; thời kỳ quá độ; xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nói chung, cơ cấu kinh tế nói riêng được thể hiện trong nhiều bài viết, bài nói của Người với những quan điểm cơ bản và phương pháp tư duy biện chứng, cần phải tiếp thu và vận dụng trong quá trình chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Người đòi hỏi phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phải gắn liền với mục tiêu nâng cao đời sống nhân dân.

1. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - tính tất yếu và đặc điểm

Thời kỳ quá độ tại Việt Nam là một quá trình cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, khó khăn và lâu dài. Việc nhận diện rõ tính tất yếu và các đặc điểm đan xen phức tạp trong thời kỳ quá độ giúp Đảng và Nhà nước có những bước đi phù hợp, không nóng vội nhưng cũng không trì trệ trong lộ trình đưa đất nước vươn mình vào kỷ nguyên mới.

Xuất phát từ đặc điểm của một nước thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, trình độ khoa học - kỹ thuật chưa phát triển, tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược của Cách mạng Việt Nam là **làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản**⁽¹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, là một cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Sau khi đã hoàn thành cuộc cách mạng giải

phóng dân tộc muốn đi lên chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải trải qua thời kỳ quá độ lâu dài.

Hồ Chí Minh hết sức chú ý đến hình thức, biện pháp, quy mô, bước đi của việc cải tạo, xây dựng nền kinh tế nước nhà. Với Người: **Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải tiến vững chắc. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái**⁽²⁾. Đi bước nào vững bước ấy, cứ tiến dần dần.

Với Hồ Chí Minh, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chỉ có cán cù trong lao động thì không đủ, mà còn phải có trí thức, kế hoạch, phải thường xuyên cải tiến kỹ thuật, Người khẳng định: **Muốn tiến bước không ngừng và tiến ngày càng nhanh, càng vững phải có hai điều kiện. Như vậy mới thật đúng là người làm chủ nước nhà**⁽³⁾. Đó là: Một là, không ngừng cải tiến công tác; hai là, lúc nào cũng phải làm bước trước chuẩn bị bước sau, làm hôm nay chuẩn bị ngày mai. Không làm như vậy, thì chỉ tiến lên được từng đợt ngắn, rồi ngừng lại. Bởi vậy, những người lao động xã hội chủ nghĩa không thể chỉ biết làm việc cần cù, mà còn phải có tinh thần cải tiến công tác không ngừng và chủ động tính trước, lo xa mọi việc

Trên cơ sở làm rõ cách thức và bước đi trong cải tạo và xây dựng kinh tế, Người nhấn mạnh: **Đi đường mà biết rõ đường, thì đi thoải mái và thấy như đường ngắn lại. Như vậy cuộc đi của chúng ta sẽ luôn luôn hào hứng**⁽⁴⁾. Người muốn nhấn mạnh rằng khi Đảng và

Nhà nước hoạch định được đường lối, chính sách kinh tế rõ ràng, thực tế và hợp lòng dân, thì mọi khó khăn sẽ trở nên dễ dàng vượt qua, tạo tâm thế hào hứng cho toàn dân trong lao động sản xuất. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng kinh tế phải đi từ thấp đến cao, phù hợp với trình độ thực tế của Việt Nam - một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp cải tạo và xây dựng: Người khẳng định trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa phải kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.

Bước đi cụ thể: Người yêu cầu phải thực hiện các bước đi linh hoạt, từ khôi phục kinh tế, phát triển nông nghiệp làm tiền đề để phát triển công nghiệp nhẹ, rồi mới đến công nghiệp nặng. Sự tuần tự và vững chắc này giúp nhân dân không bị hụt hẫng, từ đó luôn giữ được sự hào hứng vì thấy rõ kết quả qua từng chặng đường.

Đặc điểm lớn nhất, bao trùm nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu, chịu sự tàn phá nặng nề của chiến tranh, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Điều này dẫn đến sự tồn tại đan xen của nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, tư tưởng cũ và mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc chiến đấu không lờ để xóa bỏ những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những gì mới mẻ, tốt tươi. Sự đan xen này là tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ, đòi hỏi chúng ta phải có phương pháp tư duy biện chứng để vừa tận dụng các yếu tố cũ (như kinh tế tư nhân) để phát triển, vừa kiên định định hướng xã hội chủ nghĩa để xây dựng cái mới.

2. Về cơ cấu kinh tế ngành

Ngay từ đầu, Hồ Chí Minh chỉ rõ ở Việt Nam phải xây dựng một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại: công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế. Trong cơ cấu đó, trước mắt phải tập trung phát triển ngành nào, lấy cái gì làm gốc, làm chính? Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Nông dân ta giàu thì nước giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước thịnh là quan điểm nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được trích dẫn từ bức thư Người gửi cho các đại biểu và các tầng lớp nông dân tại Đại hội toàn quốc các tổ chức nông dân (nay là Hội Nông dân Việt Nam) hoặc trong các văn kiện liên quan đến nông nghiệp ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Sau này khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ, các ngành kinh tế khác phải

lấy phục vụ nông nghiệp làm trung tâm⁽⁵⁾. Từ đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "... phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác...", để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà⁽⁶⁾.

Trong khi khẳng định vị trí to lớn của nông nghiệp trong giai đoạn đầu xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ vị trí quyết định của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế: Công nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hóa học thuốc trừ sâu... Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển⁽⁷⁾.

Từ điểm xuất phát của nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ với trình độ quá thấp, để phòng bệnh nóng vội chủ quan duy ý chí, Người nhắc nhở: Mấy năm kháng chiến ta chỉ có nông thôn, bây giờ mới có thành thị... nếu muốn công nghiệp hóa gấp thì là chủ quan.

Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế chỉ có thể phát triển một cách cân đối khi có sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế. Tuy nhiên, trên cơ sở thực tiễn của đất nước khi bước vào thời kỳ quá độ, Người đặc biệt lưu ý đến phát triển nông nghiệp và xem phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng⁽⁸⁾.

3. Về cơ cấu kinh tế thành phần

Hồ Chí Minh chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, với nhiều hình thức sở hữu khác nhau trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ hơn một tháng sau khi thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã viết Thư gửi các giới công thương Việt Nam: Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này. Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau...⁽⁹⁾. Khi đề cập tới các thành phần kinh tế ở Việt Nam (trong vùng tự do), Người nêu rõ: Hiện nay, kinh tế nước ta có những thành phần như sau:

- Kinh tế địa chủ phong kiến bóc lột địa tô.
- Kinh tế quốc doanh, có tính chất chủ nghĩa xã hội.
- Các hội đồng công ở nông thôn, cũng là một loại hợp tác xã.
- Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.
- Kinh tế tư bản của tư nhân... Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước

là chủ nghĩa xã hội^[10].

Trong bối cảnh hiện nay, dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và sự phát triển, vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội, nước ta có các hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản^[11].

Các hình thức sở hữu này tồn tại đan xen trong một nền kinh tế nhiều thành phần, với mục tiêu chung là phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và nâng cao đời sống nhân dân: □.. Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên^[12]. Qua thực tiễn hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc, Người khẳng định: □.. Việc phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nước ta cần tuân thủ lộ trình: bắt đầu từ tổ đổi công và tiến lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đó là việc cần thiết^[13]. Xây dựng hợp tác xã nào cần làm cho tốt hợp tác xã đó. Khẩn trương nhưng hết sức thận trọng.

Cùng với quan điểm về kinh tế nhiều thành phần và nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tư tưởng xây dựng một kinh tế mở của Hồ Chí Minh cũng hình thành rất sớm. Năm 1924, Người khẳng định: □.. sự suy yếu của phương Đông bắt nguồn từ việc thiếu quan hệ và tiếp xúc liên lạc địa, khiến các dân tộc này bị biệt lập. Điều này cản trở sự tin cậy, phối hợp hành động và hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho chủ nghĩa đế quốc dễ dàng thống trị^[14]. Sự đóng kín của các nước phương Đông theo Hồ Chí Minh, đã làm cho họ yếu đi không chỉ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc mà cả trong phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, sau khi nước nhà được độc lập để tạo thêm nguồn lực cho kiến thiết đất nước, Người khẳng định: Việt Nam hoàn toàn có thể tham gia hợp tác quốc tế và đó là điều rất cần thiết. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng hợp tác quốc tế là điều kiện sống còn để Việt Nam thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển kinh tế bền vững.

Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự chủ về kinh tế không phải là biệt lập, khép kín mà phải gắn với hợp tác, giao lưu quốc tế. Những quan điểm về mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế của Hồ Chí Minh được hình

thành rất sớm. Những quan điểm trên đây có ý nghĩa sâu sắc, soi đường cho chúng ta trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế mở và hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

4. Về cơ cấu kinh tế vùng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm cơ cấu kinh tế vùng không được trình bày như một học thuyết kinh tế vùng độc lập, chi tiết, mà được lồng ghép trong quan điểm phát triển kinh tế chung, nhấn mạnh sự phân bổ lực lượng sản xuất một cách hợp lý trên phạm vi cả nước, nhằm phát huy thế mạnh từng địa phương và đảm bảo sự cân đối, hài hòa vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Dưới ánh sáng tư tưởng của Người, cơ cấu kinh tế vùng thời kỳ quá độ ở Việt Nam cần tuân thủ các nguyên tắc chính sau:

Một là, phân vùng kinh tế dựa trên thế mạnh tự nhiên và xã hội. Hồ Chí Minh chủ trương phải dựa trên điều kiện tự nhiên, tài nguyên và đặc điểm dân cư của từng vùng (miền núi, trung du, đồng bằng, ven biển) để xác định cơ cấu kinh tế, ngành nghề chủ đạo, tránh rập khuôn máy móc.

Miền núi: Tập trung phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày, chăn nuôi gia súc lớn, gắn liền với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong phát triển nông nghiệp, Hồ Chí Minh quan tâm đến khai thác lợi thế của kinh tế từng vùng: □Vùng đồng bằng miền Bắc tuy ruộng ít, người nhiều; nhưng chúng ta trồng xen, tăng vụ, thì một mẫu đất có thể hóa ra hai. Như thế là địa lợi rất tốt^[15].

Đối với vùng biển, Hồ Chí Minh xem việc phát triển kinh tế biển đóng một vai trò quan trọng, nó không chỉ cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân ven biển, mà nó còn góp phần bảo vệ biển. Theo Người, □Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc^[16].

Hai là, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế cả nước. Người luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải gắn kết chặt chẽ lợi ích cục bộ của từng vùng với lợi ích chung của quốc gia. Các địa phương, các vùng phải phát triển, nhưng không được cát cứ, biệt lập, mà phải hỗ trợ, bổ sung cho nhau, tạo thành một nền kinh tế thống nhất, vững mạnh.

Ba là, đảm bảo sự cân đối, bình đẳng giữa các vùng. Trong bối cảnh Việt Nam có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc

phát triển kinh tế ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Mục tiêu là thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, đảm bảo công bằng xã hội, để mọi người dân ở mọi miền đất nước đều được hưởng thành quả của cách mạng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Bốn là, xây dựng cơ cấu kinh tế vùng phục vụ mục tiêu độc lập, tự chủ. Mỗi vùng kinh tế cần đóng góp vào việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ của quốc gia. Điều này đòi hỏi các vùng phải có khả năng đáp ứng một phần nhu cầu thiết yếu của mình, đồng thời đóng góp vào năng lực sản xuất chung của đất nước, giảm sự phụ thuộc vào nước ngoài.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế vùng là cơ sở để Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay xây dựng các chiến lược, quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm, các hành lang kinh tế, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của từng địa phương, đảm bảo sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững cho cả nước.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế thời kỳ quá độ vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, khoa học và hiện đại. Những điều Người nói về kinh tế cũng rất giản dị thiết thực, dễ đi vào lòng người, vì nó xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng bức thiết của người dân.

Những quan điểm của Người về kinh tế ở một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, không chỉ có ý nghĩa đối với Việt Nam mà còn có ý nghĩa đối với các nước có hoàn cảnh giống Việt Nam. Giá trị tư tưởng kinh tế của Người không chỉ là những chỉ dẫn quan trọng của hôm qua, mà của cả hôm nay, đang gợi ý, dẫn dắt Đảng và nhân dân Việt Nam trong việc tìm tòi biện pháp tháo gỡ những vấp vấp, khó khăn trước mắt.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trở lại với tư tưởng của Người về kinh tế và cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ, Đảng và Nhà nước đã có những quyết sách quan trọng, có tính bước ngoặt trong cơ chế quản lý và cơ cấu kinh tế.

Những quan điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh đã được nhận thức sâu sắc hơn và vận dụng vào thực tiễn những năm đổi mới là: *phải bắt đầu từ nông nghiệp*, *nông nghiệp và công nghiệp như hai chân của con người* phải có nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu khác nhau trong suốt thời kỳ quá độ, mở rộng hội nhập quốc tế, khai thác lợi thế của các vùng

kinh tế do đó đã đưa đến việc điều chỉnh cơ cấu đầu tư và hướng công nghiệp phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện quan điểm của Người về xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập kinh tế quốc tế, Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định: *Phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững*⁽¹⁷⁾. Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các kỳ Đại hội gần đây, đặc biệt là Đại hội XIII (năm 2021) và các nghị quyết mang tính bước ngoặt trong năm 2025, đã kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh lên một tầm cao mới, phù hợp với kỷ nguyên số.

Kết quả của việc thực hiện những chủ trương, chính sách đổi mới đã đưa cơ cấu kinh tế Việt Nam chuyển dịch tương đối nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, mức sống của nhân dân được nâng lên không ngừng. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh thực sự là kim chỉ nam để toàn dân tộc vươn lên giành nhiều thắng lợi trong thế kỷ mới.

Cơ cấu kinh tế thời kỳ quá độ ở Việt Nam, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, là một mô hình phát triển kinh tế mang tính đặc thù sâu sắc, xuất phát từ thực tiễn lịch sử Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng của Người là kim chỉ nam xuyên suốt, định hình nên những nguyên tắc cốt lõi và vẫn giữ nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới hiện nay./

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, T.3, tr.1.

(2), (3), (4), (6), (7), (8), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.10, tr.315, 80, 40, 14, 544-545, 544, 544.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.11, tr. 396.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T. 4, tr.49,

(10), (16) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.8, tr.266, 151.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.12, tr.372,

(12), (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.9, tr.588, 589.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.1, tr.263.

(17) Văn kiện Đại hội IX (năm 2001), *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr.89.